

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2024

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 10/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hải Dương về việc tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Chương trình hành động số 96-CTr/TU ngày 04/6/2020 của Tỉnh ủy Hải Dương về việc thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 26/3/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Dương về “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 879/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghệ thông tin tỉnh Hải Dương đến năm 2020 và định hướng đến 2025;

Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Khung Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 1.0; Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hải Dương phiên bản 2.0.

Kế hoạch hành động số 1539/KH-UBND ngày 17/5/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Kế hoạch hành động số 2358/KH-UBND ngày 25/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

Kế hoạch số 5043/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hải Dương năm 2024.

Kế hoạch số 127/KH-UBND ngày 26/7/2021 về "Xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tứ Kỳ, giai đoạn 2021-2025";

Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 07/9/2021 của UBND huyện Tứ Kỳ về triển khai phong trào thi đua "Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025" trên địa bàn huyện Tứ Kỳ;

Kế hoạch số 160/KH-UBND ngày 10/9/2021 của UBND huyện về kế hoạch Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2023 trên địa bàn huyện Tứ Kỳ;

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Kế hoạch tập trung vào thực hiện mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 65% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng cung dịch vụ công đạt tối thiểu 90%.

- 100% các xã, thị trấn báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên hệ thống phần mềm báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Thực hiện số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển chính quyền số của huyện; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

- 40% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 50% thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.

- 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định phải số hóa.

- 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến từ xa.

- 30% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Hạ tầng kỹ thuật

- Bảo trì, nâng cấp cấu hình mạng LAN trong hệ thống các cơ quan huyện.
- Đưa các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện lên sàn thương mại điện tử.
- Xây dựng Hệ thống Cổng thông tin điện tử cho ngành giáo dục và các phần mềm phục vụ công tác quản lý, kiểm định chất lượng giáo dục của các cấp học trên địa bàn huyện.

- Triển khai phần mềm số hóa các di tích trên địa bàn huyện; mua sắm trang thiết bị, nâng cấp cho Bộ phận Một cửa thuộc UBND cấp huyện.

- Duy trì hoạt động của hệ thống "Phòng họp không giấy" hiện có của huyện.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh thực hiện lắp đặt hệ thống Đài truyền thanh thông minh cho các xã: Quảng Nghiệp, Dân Chủ, Quang Phục.

- Nâng cấp và ứng dụng CNTT cho Đài phát thanh huyện và nâng cấp 05 Đài truyền thanh bán thông minh cho cấp xã.

- Thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm hệ thống cáp viên thông, đảm bảo hạ tầng số.

- Thực hiện lắp đặt hệ thống Wifi công cộng cho Nhà văn hóa các xã, thị trấn và Nhà văn hóa các thôn, khu dân cư.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nội bộ cơ quan nhà nước

- Ứng dụng kết quả của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) và 17 mô hình điểm được triển khai trên địa bàn huyện theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Duy trì sử dụng hệ thống Tiếp tục sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung gồm: Hệ thống văn bản quản lý và điều hành; Hệ thống thư điện tử công

vụ; Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử; triển khai các phần mềm dùng chung chuyên ngành của tỉnh như: Phần mềm Autocard, phần mềm quản lý người có công, phần mềm quản lý trẻ em, phần mềm dữ liệu quốc gia về quản lý hộ nghèo, hộ bảo trợ xã hội, phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm Missa.

- Thực hiện việc thiết lập Cổng/Trang thông tin điện tử cấp huyện và cấp xã theo kế hoạch của tỉnh.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số trên nền tảng di động.

- Xây dựng ứng dụng du lịch thông minh trên địa bàn huyện và triển khai thực hiện một số ứng dụng của tỉnh như: Y tế thông minh; giáo dục thông minh; giao thông thông minh; văn hóa, thể thao; tài nguyên, môi trường thông minh; nông nghiệp thông minh...

3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phục vụ người dân và doanh nghiệp

- UBND cấp huyện và 100% UBND cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Thực hiện triển khai các chức năng cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần tích hợp lên Hệ thống tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Đẩy mạnh triển khai các ứng dụng thanh toán trực tuyến không sử dụng tiền mặt (ví điện tử, mobile money,...) trong giải quyết thủ tục hành chính, thanh toán học phí, viện phí, khám chữa bệnh...

- Tiếp tục thu nhận CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn; đẩy mạnh xây dựng, cập nhật, kết nối, liên thông các nền tảng số, Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành; thực hiện các mô hình điểm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.

- Tiếp tục thực hiện việc hướng dẫn cụ thể cho người dân biết mã số giấy khám sức khỏe để biết tra cứu khi thực hiện cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến; ưu tiên sử dụng công cụ kết nối đã được xây dựng (API) đẩy kết quả khám sức khỏe của công dân lên Cổng Giám định BHYT ngay sau khi có kết quả khám đủ điều kiện.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Tổ chức, cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ chuyên trách, phụ trách công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, Tổ công nghệ số cộng đồng, người dân nhằm thực hiện tốt việc vận hành, khai thác, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử theo kế hoạch của tỉnh và của huyện.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong các cơ quan, đơn vị.

5. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin

- Đào tạo, tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật; tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức, kỹ năng về an toàn thông tin mạng.

- Tham gia huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố máy tính.

- Tiếp tục triển khai mô hình bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hệ thống thông tin theo mô hình “4 lớp”.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về môi trường chính sách

- Tổ chức rà soát, triển khai có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của tỉnh, của huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin và chuyển đổi số; ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thúc đẩy ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin theo quy định của tỉnh.

- Đề xuất xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách về biên chế, thu hút, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ làm công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Giải pháp tài chính

- Ưu tiên bố trí vốn đầu tư phát triển cho các chương trình, dự án về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Bố trí nguồn kinh phí cho việc thực hiện các nhiệm vụ về công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Thu hút mọi nguồn lực cho ứng dụng công nghệ thông tin; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ hỗ trợ của Tỉnh và nguồn vốn khác; tạo cơ chế phối hợp, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin

đề triển khai các ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

3. Giải pháp triển khai

- Nâng cấp mạng nội bộ và hạ tầng cho UBND huyện; đề xuất trang thiết bị công nghệ thông tin cho các cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã, đảm bảo trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, thống nhất theo kế hoạch của tỉnh.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về hiệu quả và lợi ích khi ứng dụng công nghệ thông tin.

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các huyện về xây dựng Chính quyền điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Xây dựng Kế hoạch tổng thể; triển khai theo từng nội dung, từng giai đoạn tùy thuộc vào điều kiện kinh phí.

- Triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên cơ sở phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh Hải Dương.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng chỉ số ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các xã, thị trấn.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- Gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, gắn trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị với kết quả ứng dụng công nghệ thông tin và cải cách hành chính của đơn vị mình.

4. Giải pháp tổ chức

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số.

- Tăng cường số lượng cán bộ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin tại Phòng Văn hóa và Thông tin của huyện; tăng cường vai trò của các công chức tham mưu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của các xã, thị trấn; tăng cường vai trò và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng kinh phí: 5.761 triệu đồng.
 - + Ngân sách tỉnh: 2.875 triệu đồng.
 - + Ngân sách huyện: 2.502 triệu đồng.
 - + Xã hội hóa: 384 triệu đồng.
 - Kinh phí được xác định cụ thể khi các dự án, nhiệm vụ được xây dựng và phê duyệt theo quy định hiện hành về quản lý ngân sách.
- (Phụ lục Danh mục các dự án, nhiệm vụ kèm theo).*

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá và Thông tin huyện

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện và trực tiếp chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị trực thuộc huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thực hiện Kế hoạch, thường xuyên tổng hợp báo cáo Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện, UBND huyện về tiến độ, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện, để chỉ đạo giải quyết, tháo gỡ.

- Phụ trách Cổng TTĐT của huyện; thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời tham mưu phương án xử lý tình huống phát sinh, đảm bảo vận hành và hoạt động của Cổng TTĐT huyện hiệu quả, đáp ứng yêu cầu CCHC đặt ra trong năm.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức về đẩy mạnh ứng dụng CNTT, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

2. Văn phòng HĐND&UBND huyện

- Đẩy mạnh sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

- Tiếp tục nâng cao mức độ sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành, Hệ thống thông tin Báo cáo thống kê, Hệ thống thư điện tử công vụ xuyên suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Phối hợp với các thành viên Ban Biên tập Cổng TTĐT huyện đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định trên Cổng TTĐT huyện; hỗ trợ các đơn vị vận hành, bảo dưỡng hệ thống mạng.

- Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện giao chỉ tiêu thực hiện giải quyết TTCH trực tuyến cho các cơ quan, UBND các xã, thị trấn, đảm bảo đạt các mục tiêu UBND tỉnh giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chịu trách nhiệm trong việc tham mưu cho UBND huyện xây dựng, bố trí nguồn kinh phí đảm bảo việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch; rà soát, tham mưu cho UBND huyện đề xuất bổ sung danh mục các dự án và nguồn kinh phí trong năm 2024 trình HĐND huyện xem xét, quyết nghị, làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

4. Phòng Nội vụ huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện và các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức thuộc các phòng, ban của huyện và UBND các xã, thị trấn; kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong ứng dụng CNTT.

- Chăm điểm thi đua, đánh giá công chức tại các cơ quan, đơn vị, đồng thời đẩy mạnh cải cách hành chính (trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính) theo kế hoạch đề ra.

- Chịu trách nhiệm đăng tải các nội dung về cải cách hành chính trên Cổng TTĐT của huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 181/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Chủ trì và phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Văn phòng HĐND&UBND huyện thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả việc triển khai sử dụng CNTT theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.

- Tham mưu phương án thực hiện chỉnh trang, hạ ngầm đảm bảo hạ tầng số.

6. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

Chủ trì và phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

7. Công an huyện

- Tham mưu UBND huyện, Tổ Đề án 06 huyện chỉ đạo triển khai 17 mô hình điểm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn huyện theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện các mô hình điểm theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Đài Phát thanh huyện

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin; các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các nội dung, chuyên đề, tin bài về ứng dụng CNTT, Chuyển đổi số trên Đài Phát thanh huyện; Đài Truyền thanh các xã, thị trấn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin thực hiện tập huấn, triển khai hoạt động của Cổng/Trang TTĐT mới theo quy định của tỉnh.

- Chịu trách nhiệm biên soạn, đăng tải các tin, bài về ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước lên Cổng TTĐT huyện phục vụ nhiệm vụ CCHC của huyện.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

9. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của huyện, xây dựng Kế hoạch cụ thể và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị mình. Quan tâm, bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ đạt kết quả cao nhất.

- Thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện về triển khai 17 mô hình điểm thuộc Đề án 06 của Chính phủ.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh huyện Tứ Kỳ năm 2024. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo Chuyển đổi số huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Thị Hà

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Tứ Kỳ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn kinh phí năm 2024		Ghi chú
			Vốn Nhà nước	Nguồn khác	
I	NHÓM NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN				
1	Bảo trì, nâng cấp mạng LAN cho UBND cấp huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	550		Kinh phí của tỉnh
2	Hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện lên sàn thương mại điện tử	Phòng Văn hóa và Thông tin	100		Kinh phí của huyện
3	Triển khai phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục	Phòng Giáo dục và Đào tạo	375		Kinh phí của tỉnh
4	Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý hồ sơ điện tử cho các cấp học trên địa bàn huyện	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1.095		Kinh phí của huyện
5	Mua sắm trang thiết bị cho Phòng họp trực tuyến của UBND huyện	Văn phòng HĐND & UBND huyện	800		Kinh phí của huyện
6	Lắp đặt hệ thống Wifi công cộng cho Nhà văn hóa xã, thị trấn, thôn, khu dân cư trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin		384	XHH
7	Tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT, Chuyển đổi số	Phòng Văn hóa và Thông tin	150		Kinh phí huyện
8	Triển khai phần mềm quản lý các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin	450		Kinh phí của tỉnh
9	Nâng cấp Đài truyền thanh bán thông minh cấp huyện, xã	Phòng Văn hóa và Thông tin	700		Kinh phí của huyện
10	Xây dựng hệ thống đài truyền thanh thông minh toàn phần 03 đài	Phòng Văn hóa và Thông tin	1.500		Kinh phí của tỉnh

11	Tổ chức học tập kinh nghiệm Chuyển đổi số tại tỉnh Quảng Ninh	Phòng Văn hóa và Thông tin	100		Kinh phí của huyện
12	Tổ chức tọa đàm “Chuyển đổi số nông nghiệp- nông thôn)	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	50		Kinh phí của huyện
II	NHÓM NHIỆM VỤ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06				
1	Tiếp tục thu nhận CCCD gắn chip, tài khoản định danh điện tử cho công dân đủ điều kiện trên địa bàn; thu thập, thống kê, rà soát, làm sạch các dữ liệu đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”; thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện	Công an huyện			Kinh phí của ngành
2	Thực hiện duy trì và triển khai thực hiện các mô hình Dịch vụ công đã được triển khai theo hướng dẫn của cấp trên theo Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 29/11/2023 của UBND huyện triển khai thực hiện 17 mô hình điểm của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”	Công an huyện và các ngành có liên quan			Kinh phí của ngành
3	Tiếp tục thực hiện việc hướng dẫn cụ thể cho người dân biết mã số giấy khám sức khỏe để biết tra cứu khi thực hiện cấp đổi giấy phép lái xe trực tuyến; ưu tiên sử dụng công cụ kết nối đã được xây dựng (API) đẩy kết quả khám sức khỏe của công dân lên Cổng Giám định BHYT ngay sau khi có kết quả khám đủ điều kiện.	Trung tâm y tế huyện			Kinh phí của ngành
4	Tiếp tục triển khai thực hiện chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt theo Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 25/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Phòng Lao động –Thương binh và Xã hội huyện			Kinh phí của ngành
Tổng cộng			5.870	384	